

Bản án số: 180 /2024/ DS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÝ MINH HÙNG**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Không có tham gia.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Nguyễn Phương L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp H, xã Hậu A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn:

2.1. Anh **Đoàn Văn B**, sinh năm 1993

2.2. Chị **Phan Thị Ngọc T**, sinh năm 1989

2.3. Ông **Đoàn Văn S**, sinh năm 1955

2.4. Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt: Bà L, anh B, bà M; chị T và ông S xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà **Lê Nguyễn Phương L** trình bày: Ngày 25/02/2020 anh B và ông S, bà M, chị T vay của bà 150.000.000đồng, lãi suất 20.000.000đồng/ năm, thời hạn vay 24 tháng. Bên vay có giao cho bà bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 906739, BU 906623, BM 419377 do ông S đứng tên. Hai bên có lập hợp đồng vay mỗi bên giữ 01 bản. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền xong phía gia đình bà M không đăng lãi đúng hạn. Hết hạn hợp đồng bà yêu cầu gia đình bà M trả tiền vốn để thanh lý hợp

đồng nhưng phía gia đình bà xin gia hạn thêm 01 năm nhưng cũng không đăng lãi mà hứa hẹn nhiều lần. Tính đến ngày 25/02/2024 gia đình bà M còn nợ bà 150.000.000đồng tiền vốn và 10.000.000đồng tiền lãi. Bà yêu cầu anh B, ông S, bà M, chị T trả bà 150.000.000đồng, 10.000.000đồng tiền lãi còn thiếu và tiếp tục trả lãi 20%/năm từ ngày 25/4/2024 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu ông S, bà M, anh B, chị T trả 150.000.000đồng tiền vốn và 10.000.000đồng tiền lãi và trả tiền lãi chậm trả từ ngày 25/02/2024 đến ngày xét xử là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 165.000.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Đoàn Văn B trình bày: Gia đình anh có ký tên vào hợp đồng vay tài sản ngày 25/02/2020 với bà Lũy để vay số tiền 150.000.000đồng, lãi suất 20.000.000đồng/ năm. Hiện tại gia đình anh còn thiếu 160.000.000 đồng như đơn kiện chị L. Gia đình anh đồng ý trả 160.000.000đồng, phần lãi phát sinh thêm xin trả một năm là 20.000.000đồng, số tiền trả xin trả dần 3.000.000đồng/ tháng. Đến tháng 6/2025 thì trả hết.

Tại phiên tòa, anh B đồng ý trả bà Lũy 165.000.000đồng, mỗi tháng 3.000.000đồng, đến tháng 6/2025 thì trả hết nợ.

- Bị đơn bà Võ Thị M thống nhất lời trình bày của anh Đoàn Văn B.

- Bị đơn ông Đoàn Văn S, chị Phan Thị Ngọc T cùng thống nhất trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Đoàn Văn B tại tờ tự khai ngày 29/5/2024. Đồng ý trả 160.000.000đồng cho bà L xin trả dần 3.000.000đồng/ tháng. Đến tháng 6/2025 thì trả hết, tiền lãi phát sinh thêm sẽ trả ở mức 20.000.000đồng/ năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Đoàn Văn S, chị Phan Thị Ngọc T có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.4] Sự thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, bà L yêu cầu anh B, ông S, bà M, chị T trả số tiền vốn lãi tổng cộng 165.000.000đồng. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vay: Xét thấy, các bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng vay tài sản ngày 25/02/2020 để vay của nguyên đơn 150.000.000đồng với thời hạn 02 năm như đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn, hiện tại các bị đơn còn nợ nguyên đơn 150.000.000đồng tiền vốn và 10.000.000đồng tiền lãi tính đến ngày 25/02/2024. Lời thừa nhận của các bị đơn là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay thời hạn vay đã hết nhưng các bị đơn chưa trả vốn, lãi còn thiếu cho nguyên đơn đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, các bên có quyền thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Cho nên Hội đồng xét xử buộc ông S, bà M, anh B, chị T phải trả cho bà L 150.000.000 đồng tiền vốn vay là có cơ sở.

[2.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất số tiền lãi phải trả tiếp tính từ ngày 25/4/2024 là 5.000.000đ là phù hợp với qui định của pháp luật nên có cơ sở ghi nhận.

[3] Về án phí: Các bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, các bị đơn có đơn xin miễn giảm tiền án phí được Ủy ban nhân xã xác nhận nên Hội đồng xét xử xét giảm 50% án phí cho các bị đơn theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Phương L.

Buộc ông Đoàn Văn S, bà Võ Thị M, anh Đoàn Văn B, chị Phan Thị Ngọc T liên đới trả cho bà Lê Nguyễn Phương L 150.000.000 đồng tiền vốn, 10.000.000đồng tiền lãi vay và 5.000.000đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng 165.000.000đồng.

2.Về án phí:

Ông Đoàn Văn S, bà Võ Thị M, anh Đoàn Văn B, chị Phan Thị Ngọc T phải chịu 4.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã xét giảm 50%).

Hoàn lại bà Lê Nguyễn Phương L 4.266.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015319 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S, bà M, anh B, chị T chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

